

Bản án số: 77/2021/HS-ST  
Ngày: 27-12- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hồng**  
Bà **Trần Thị Thu Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký TAND huyện  
Vũng Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:**  
Ông **Trần An Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Võ D**, sinh 17/5/1991; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông (không rõ họ tên cha) và bà Võ Th, sinh năm 1971; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** **Nguyễn T**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Nguyễn K**, sinh năm 1985 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Nguyễn L**, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ D là con dâu sống chung nhà với bà Nguyễn T (bị hại) tại ấp 4, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Biết bà Tám có tài sản và nơi cất giữ tài sản. Bị cáo cần tiền để làm vốn mua bán hàng trên mạng và tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà T.

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo đi đến tủ gỗ nơi bà T cất chìa khóa tủ đi lại khu vực nhà sau, lén lút mở cửa tủ bằng kim loại, lấy trộm 01 sợi dây chuyền kiểu chữ cong vàng 24k, 01 mặt dây chuyền (mề đay) kiểu giọt nước vàng 24k, bỏ vào túi áo khoác cất giấu rồi khóa tủ lại đem chìa khóa để lại chỗ cũ. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo đi đến tiệm dịch vụ cầm đồ biển hiệu “ K” tại ấp N, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn K làm chủ cầm 01 chiếc lắc, kiểu khoen lật vàng 24k; 01 chiếc nhẫn, kiểu trơn vàng 24k với tổng số tiền 18.000.000 đồng.

Ngày 07/6/2021 bị cáo đến tiệm dịch vụ cầm đồ “L” tại ấp 8, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn L làm chủ. Bị cáo cầm 01 mặt dây chuyền kiểu chữ cong vàng 24k, 01 dây chuyền (mề đay) kiểu giọt nước vàng 24k, được tổng cộng số tiền 31.000.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng hết số tiền vào việc mua bán hàng trên mạng.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/7/2021 bị cáo tiếp tục lén lút lấy chìa khóa tủ đi vào phòng ngủ mở cửa tủ bằng kim loại lấy số tiền 5.000.000 đồng của bà T rồi khóa cửa tủ lại, đem chìa khóa để lại vị trí cũ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày bà T mở tủ lấy tiền trả tiền gas thì phát hiện mất số tiền 5.000.000 đồng; kiểm tra vàng đã cất thì phát hiện mất số vàng nêu trên. Bà T hỏi thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tiền, vàng của bà T và cam kết sẽ trả lại cho bà T nhưng không trả.

Đến ngày 27/7/2021 bà T đến Công an xã T, huyện Vũng Liêm trình báo sự việc. Qua làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cơ quan điều tra thu hồi toàn bộ vật chứng gồm: 01 sợi dây chuyền kiểu chữ cong, trọng lượng 05 chỉ vàng 24k; 01 mặt dây chuyền (mề đay) kiểu giọt nước, trọng lượng 2,248 chỉ vàng 24k; 01 tấm lắc kiểu khoen lật trọng lượng 3,14 chỉ vàng 24k; 01 chiếc nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ vàng 24k.

Tại kết luận số: 36/KL-HĐĐGTS, ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm xác định 01 sợi dây chuyền kiểu chữ cong trọng lượng 05 chỉ vàng 24k có giá trị thành tiền 26.180.000 đồng; 01 mặt dây chuyền (mề đay) kiểu giọt nước trọng lượng 2,248 chỉ vàng 24k có giá trị thành tiền 11.770.000 đồng; 01 tấm lắc kiểu khoen lật trọng lượng 3,14 chỉ vàng 24 k có giá trị thành tiền 16.441.040 đồng; 01 chiếc nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ vàng 24k có giá trị thành tiền 5.236.000 đồng. Tổng cộng số tiền 59.628.000 đồng.

Ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vũng Liêm ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đối với Võ D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại.

Đối với chị Nguyễn K và bà Nguyễn L có nhận cầm số vàng nữ trang của bị cáo D có lập hợp đồng đúng theo quy định; chị K và bà L không biết số vàng nữ trang bị cáo đem đến cầm là do bị cáo trộm mà có. Do đó, việc chị K và bà L nhận cầm số vàng nữ trang của bị cáo D nêu trên là không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn T nhận lại đủ số vàng nữ trang bị mất trộm.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã lấy trộm là 5.000.000 đồng. Ngày 22/11/2021 bị cáo D đã trả cho bà Tám số tiền 200.000 đồng. Ngày 08/12/2021 bị cáo D trả cho bà T số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần người bị hại bà Nguyễn T đã nhận lại số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo D giao, còn lại số tiền 3.800.000 đồng bà T yêu cầu bị cáo D tiếp tục trả đủ cho bà.

Chị Nguyễn K yêu cầu bị cáo Võ D trả lại cho chị số tiền cầm vàng là 18.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn L yêu cầu bị cáo Võ D trả lại cho bà số tiền cầm vàng là 31.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSHVL ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố bị cáo Võ D về tội: Trộm cắp tài sản; theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ D; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Võ D mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

*Về vật chứng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn T nhận lại đủ số vàng nữ trang bị mất trộm.

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Võ D có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn T số tiền 3.800.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ D trả cho chị Nguyễn K số tiền cầm vàng là 18.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ D trả cho bà Nguyễn L số tiền cầm vàng là 31.000.000 đồng.

*Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ D đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo xác định không khiêu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do

đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Bị cáo là con dâu sống chung nhà với bị hại Nguyễn T, biết bị hại có tài sản và nơi cất giấu tài sản, bị cáo cần tiền mua bán hàng trên mạng và tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà T 02 lần:

Lần 1: Vào ngày 02/02/2021, bị cáo D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là vàng nữ trang có tổng giá trị thành tiền là 59.628.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Lần 2: Vào ngày 17/7/2021, bị cáo Võ D thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Nguyễn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã lấy trộm là 5.000.000 đồng. Ngày 22/11/2021 bị cáo đã trả cho người bị hại bà Nguyễn T số tiền 200.000 đồng. Ngày 08/12/2021 bị cáo D tiếp tục trả cho người bị hại Nguyễn T số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần bị cáo trả lại cho bà Nguyễn T tổng số tiền 1.200.000 đồng còn lại số tiền 3.800.000 đồng bà Tám yêu cầu bị cáo D tiếp tục trả đủ cho bà. Bị cáo Võ T cũng đồng ý trả cho bà T số tiền là 3.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị Nguyễn K vắng mặt nhưng trong đơn xin vắng mặt tham dự phiên Tòa hình sự sơ thẩm ngày 08/12/2021 gửi cho Tòa án chị có ghi

ý kiến đề nghị Tòa án buộc bị cáo trả lại cho chị số tiền cầm vàng là 18.000.000 đồng và chị không yêu cầu gì khác. Bị cáo D cũng đồng ý trả lại cho chị K số tiền 18.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Nguyễn L yêu cầu bị cáo D trả lại cho bà số tiền cầm vàng là 31.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo D cũng đồng ý trả lại số tiền 31.000.000 đồng cho bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn T nhận lại đủ số tài sản là số vàng nữ trang bị mất trộm là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt dành cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, **khảo 5** Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

*Xử phạt*: Bị cáo Võ D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Võ D trả cho bị hại Nguyễn T số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Võ D trả cho chị Nguyễn K số tiền cầm vàng là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Võ D trả cho bà Nguyễn L số tiền cầm vàng là 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).

4. *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo Võ D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo Võ D nộp số tiền 2.640.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể

từ sau ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn K vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- **VKSND tỉnh Vĩnh Long;**
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- CQĐT Công an huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**